

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-03-2024

V/v "xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 03 năm 2024 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02/11/2023 "V/v Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 274, ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đặng Thị Thúy Q - Sinh năm: 1993. Địa chỉ: B ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.(có mặt)

- *Bị đơn:* Lê Tuấn T - Sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số E ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn Đặng Thị Thúy Q trình bày: Đặng Thị Thúy Q và Lê Tuấn T do quen biết tìm hiểu nhau được một thời gian, rồi về sống chung mà không có tổ chức đám cưới theo phong tục, do không am hiểu pháp luật và bận làm ăn nên không có đăng ký kết hôn theo qui định. Sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã, anh T không tu chí làm ăn

lo các con trong gia đình. Mặt khác anh T thường xuyên uống rượu, bia, có đánh chị Q vài lần, nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Lê Tuấn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Tuấn P, sinh ngày 24/5/2017 và Đặng Bảo V, sinh ngày 28/12/2018. Chị Q yêu cầu trực tiếp nuôi cháu V và giao anh T trực tiếp nuôi cháu P. Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Đặng Thị Thúy Q trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Lê Tuấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đặng Thị Thúy Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Đặng Thị Thúy Q với anh Lê Tuấn T và anh T có nơi cư trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên có thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét tình trạng hôn nhân của hai đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

- Về hôn nhân:

Chị Đặng Thị Thúy Q với anh Lê Tuấn T chỉ tìm hiểu rồi về chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng do không am hiểu pháp luật nên không đăng ký kết hôn theo quy định, do đó pháp luật không công nhận là vợ chồng đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật HN&GD cụ thể quy định như sau *“Việc kết hôn phải được đăng ký do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”*

Tại khoản 1 Điều 14 Luật HN&GD có quy định *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà*

không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 Luật HN&GD có ghi “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”*.

Vì vậy:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Chị Đặng Thị Thúy Q với anh Lê Tuấn T là vợ chồng.

- Có 02 con chung tên Đặng Tuấn P, sinh ngày 24/5/2017 và Đặng Bảo V, sinh ngày 28/12/2018. Chị Q yêu cầu trực tiếp nuôi cháu V và giao anh T trực tiếp nuôi cháu P. Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Thúy Q xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị Thúy Q phải chịu án phí theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị Thúy Q với anh Lê Tuấn T là vợ chồng.
2. Chị Q được tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Đặng Bảo V, sinh ngày 28/12/2018; anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Đặng Tuấn P, sinh ngày 24/5/2017. Chị Q, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Chị Q, anh T và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản nhau trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.
3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị Thúy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Đặng Thị Thúy Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001252,

ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Chị Q đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/03/2024). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Trọng Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Nguyễn Trọng Hiếu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 25 phút, ngày 05/8/2022.

Tại phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Phát Triển.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24/6/2022 “V/v Xin ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Phan Thị Kiều Nga, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 23^A/2 ấp Long Định, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Trần Phước Lập, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 23^A/2 ấp Long Định, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều có mặt)

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết, Hội đồng xét xử quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

3. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phan Thị Kiều Nga và anh Trần Phước Lập là vợ chồng.

Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100%.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Phan Thị Kiều Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Phan Thị Kiều Nga đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006212, ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100%.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2022). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100%.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Nguyễn Trọng Hiếu

